TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN C** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 84/2024/QĐST-DS	*C, ngày 05 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 211/2024/TLST-DS ngày 14 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Đỗ Nguyễn Tùng N, sinh năm 1991;

Địa chỉ: ấp P, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1959;

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Bị đơn: Ông Võ Văn N1, sinh năm 1955;

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

1. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Võ Văn N1 đồng ý trả cho chị Đỗ Nguyễn Tùng N 120.000.000 đồng vốn vay và 13.500.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng vốn vay và lãi là 133.500.000 đồng (Một trăm ba mươi ba triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chưa thi hành xong thì hàng tháng còn phải chịu tiền lãi theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015, tương ứng với thời gian chưa thi hành án đến khi thi hành án xong.

Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Võ Văn N1 được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Đỗ Nguyễn Tùng N được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.806.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0013470 ngày 14/8/2024 tại Chi cục Thi hành án dân huyện C.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát ND huyện C;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(đã ký)

Lê Thị Thiêm